

Bản án số: **428/2017/HSPT**
Ngày: 19/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Trương Việt Toàn**

+ *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Từ Bắc, ông Phạm Năng Thành

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*
Ông Nguyễn Văn Hồng, Kiểm sát viên.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Vương Thị Vân Anh, cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 19 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 385/2017/HSPT ngày 12 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T2, thành phố Hà Nội:

Bị cáo kháng cáo:

Hoàng Quang T, sinh năm: 1966; HKTT và chỗ ở: thôn P, xã T, huyện T2, thành phố Hà Nội; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Con ông Hoàng Đình T và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ Lê Thị P và có 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1994); Danh chỉ bản số 199 lập ngày 15/8/2016 tại Công an huyện T2, Hà Nội; Bị cáo tại ngoại (*có mặt tại phiên toà*).

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T2, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T2, thành phố Hà Nội, vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/02/2016, Hoàng Quang T (lúc này đang là Chỉ huy trưởng – Ban chỉ huy quân sự xã T) đến nhà anh Nguyễn Văn T2 ở thôn Giáp Long, xã T, huyện T2, thành phố Hà Nội để uống rượu mừng con trai anh T1 nhập ngũ. T cùng mọi người uống rượu được khoảng 10 phút thì có ông Tạ Thanh N, SN: 1972 là Chủ tịch UBND xã T và ông Lưu Tuấn H, SN: 1975, là Bí thư Đảng ủy xã T cùng đến uống rượu chúc mừng. Ông N và ông H ngồi

cùng mâm với T và một người bà con của anh T1. Mọi người ăn uống vui vẻ, không xảy ra sự việc gì. Được khoảng 20 phút thì ông N và ông H xin phép về trước vì còn đến gia đình khác chúc mừng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T từ nhà anh T1 trở về. Do không nhớ khi ra khỏi phòng làm việc tại UBND xã T, T đã khóa cửa phòng làm việc chưa nên T đi thẳng về UBND xã T để kiểm tra. Khi đến UBND xã, T đi xe máy thẳng vào sân và dựng xe gần phòng bảo vệ. T đi vào phòng bảo vệ thì thấy có ông N và ông Lê Văn T3, SN: 1964 là công an viên xã T đang nghỉ, T liền chửi “Đ.mẹ chúng mày ăn hết cứt của con tao”, “Đ.mẹ thằng N tao sẽ giết chết mày”. Thấy vậy, ông T3 liền đứng lên đẩy T ra khỏi phòng bảo vệ rồi đẩy T thẳng lên phòng xã đội (là phòng làm việc của T). Vào đến phòng xã đội, T liền cầm chìa khóa định mở tủ súng thì ông T3 giằng lại và cầm chùm chìa khóa của T quay lại phòng bảo vệ nghỉ. Tại phòng xã đội, T mở tủ tài liệu lấy chìa khóa tủ súng (đây là chìa khóa dự phòng của tủ súng) rồi mở tủ súng (trong tủ súng có 05 (năm) khẩu súng gồm: 02 (hai) khẩu AK và 03 (ba) khẩu loại khác được khóa lại với nhau bằng 01 (một) dây xích có khóa và 05 (năm) hộp đạn (mỗi hộp có mười viên đạn). Súng, đạn do Ban chỉ huy quân sự huyện T2 giao cho Ban chỉ huy quân sự xã T. T mở khóa xích rồi lấy ra 01 (một) khẩu súng AK số hiệu 1954rAH6856 và 02 (hai) hộp đạn để lên bàn làm việc. Sau đó, T lắp 20 viên đạn vào hộp tiếp đạn, lắp hộp tiếp đạn, lên đạn rồi khóa chốt an toàn. T ôm súng ở trước ngực, đầu súng phía bên vai trái, hướng lên trời, báng súng phía bên hông bên phải của T hướng xuống đất rồi T đi từ phòng xã đội ra sân UBND xã. T vừa đi vừa chửi nhiều câu, trong đó có các câu: “Đ.mẹ chúng mày ăn hết cứt của con tao”, “Đ.mẹ thằng N tao sẽ giết chết mày”. Nghe thấy T1g T chửi, ông T3 đi ra cửa phòng bảo vệ thì thấy T đang ôm súng đứng chửi ở sân rồi đi về phía phòng bảo vệ nên ông T3 liền đi ra đẩy T đi về phòng nhưng T giằng co không đi mà tiếp tục chửi. Ông T3 thấy không cản được T nên đã gọi điện thoại cho ông Hoàng Văn H, SN: 1964, là Công an viên xã T nói “Ông về ngay ủy ban xã có việc”, gọi cho anh Lương Văn Thắng, SN: 1982, là công an viên xã T. Lúc này, ông N ở trong phòng bảo vệ thấy T cầm súng và chửi bới như vậy thì rất sợ hãi. Ông N liền chốt trái cửa phòng bảo vệ, đứng nép vào khoang cửa sổ nhìn ra sân UBND xã rồi gọi điện thoại cho anh Tạ Văn H1, SN: 1987 là Công an viên xã T, anh Đỗ Văn T1, SN: 1982 là Phó Trưởng Công an xã T và ông H đến ủy ban xã để giải quyết vụ việc. Khoảng 10 phút sau thì có ông Hoàng Văn H—Công an viên đến UBND xã thì thấy T đang đứng ở sân cạnh cây lộc vừng cách phòng bảo vệ 17,6 mét ôm súng,

nòng súng chĩa xuống đất hướng về phòng bảo vệ và tiếp tục chửi “Đ. mẹ thằng N hôm nay tao phải giết mày, Chừng mày ăn hết cút con tao...”. Thấy vậy ông H sau khi dựng xe máy đã chạy đến can ngăn và nói “Mày có cất súng đi không. Mày điên à” rồi ông T3, ông H đẩy T về phòng xã đội. Khi vào đến phòng xã đội, T bỏ khẩu súng AK đang cầm vào tủ súng, khóa lại rồi đi ra sân ủy ban và tiếp tục chửi. Lúc này có anh T1, anh H, anh Thắng cũng đến UBND xã. T vẫn tiếp tục chửi “Đ. mẹ chúng mày ăn hết của dân”, “Đợt này tao sẽ làm thịt chúng mày”, “Thằng H Bí thư xã, thằng N chủ tịch tao không sợ”. Thấy vậy, ông H đi đến bảo mọi người đưa T về nhà, ông H, anh Thắng liền đẩy T ra cổng ủy ban còn ông T3 lấy xe máy để chở T về nhưng T giằng co không chịu lên xe, T giơ chân ngáng làm ông H ngã xuống đường còn mình tiếp tục đi vào sân ủy ban và chửi “Đ. mẹ chúng mày. Đ. mẹ thằng N hôm nay tao phải giết mày”. Lúc này, ông N đi từ phòng bảo vệ ra yêu cầu mọi người đưa T lên phòng làm việc để nói chuyện nhưng T không đồng ý và nói “Hôm nay là thứ bảy tao không làm việc. Tao không làm việc với mày. Mày là cái đéo gì mà tao phải làm việc với mày”. Ông N tiếp tục yêu cầu lực lượng Công an viên đưa T lên phòng làm việc nhưng T giằng co không đi. Ông N liền đi T3, dùng tay túm áo T kéo lên phòng nhưng T không đi và dùng chân đạp vào bụng ông N khiến ông N bị ngã xuống đất. ông N đứng dậy chửi “Đ. mẹ con chó này” rồi dùng tay phải đấm vào mặt T khiến T bị chảy máu mồm. T hô “Chủ tịch đánh cán bộ”. Anh Thắng, H1, T1 liền đưa T lên phòng Công an xã T để làm việc. Khi vào phòng, T đập bàn, đập ghế không chịu ngồi và chửi bới lực lượng công an xã. Thấy vậy, ông N yêu cầu công an xã dùng còng số 8 khóa tay T lại và điện thoại báo cho Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện T2 về xử lý.

Tạm giữ: 01 (một) khẩu súng AK số hiệu 1954rAH6856 đã được lắp 20 viên đạn vào hộp tiếp đạn (01 viên đã lên đạn). giao Ban chỉ huy quân sự huyện T2 quản lý.

Ngày 07/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T2 đã ra quyết định trưng cầu giám định số 140 xác định: khẩu súng được trưng cầu giám định có phải là vũ khí quân dụng không? Tính năng, tác dụng? Viên đạn được trưng cầu là loại đạn gì? Có sử dụng được với loại súng trên hay không? Kim hỏa đã tác động vào viên đạn đã được lên nòng hay chưa?

Tại bản kết luận giám định số 4251/C54(P3) ngày 07/10/2016 của Viện Khoa học hình sự - Tổng Cục Cảnh sát Phòng chống tội phạm kết luận: 01 khẩu súng có số, ký hiệu 1954r AH 6856 ghi thu trong vụ trên gửi đến giám định là

súng tiểu liên AK bắn đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng. 01 viên đạn có số 539 – 79 là đạn cỡ 7,62x39mm, dùng bắn được cho các loại súng AK, CKC ... Trên mặt đáy viên đạn không có dấu hiệu kim hỏa của súng tác động vào.

Tại Bản án sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 23/3/2017, Tòa án nhân dân huyện T2, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 103; điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Quang T 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 4 năm 2017, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết là đúng và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, hành vi của bị cáo đã rõ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội "Đe dọa giết người" là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như thành khẩn khai báo, nhân thân chưa tiền án, tiền sự; bị hại xin cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào mới làm căn cứ cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 20/02/2016, Hoàng Quang T đã tự ý lấy 01 (một) khẩu súng AK số hiệu 1954rAH6856 và 02 (hai) hộp đạn trong phòng làm việc

của xã đội tại UBND xã T do trực tiếp T và ban chỉ huy quân sự xã T quản lý. Sau đó, T lắp 20 viên đạn vào hộp tiếp đạn, lắp hộp tiếp đạn, lên đạn rồi khóa chốt an toàn, và ôm súng đi từ phòng xã đội ra sân UBND xã cách cửa sổ phía bắc phòng bảo vệ 17,6 mét vừa đi vừa chửi “Đ. mẹ thằng N hôm nay tao phải giết mày”. Hoàng Quang T chửi bới rất nhiều lần. Lúc này ông Tạ Thanh N là Chủ tịch UBND xã T đang nghỉ ngơi trong phòng bảo vệ thấy T chửi bới, chĩa súng về phía phòng bảo vệ khiến ông N sợ hãi, nghĩ rằng T sẽ dùng súng bắn vào mình nên đã gọi ông Lưu Tuấn H là Bí thư xã, anh Đỗ Văn T1, anh Lương Văn T3 là Công an viên xã T đến cứu giúp.

Việc bị cáo cầm 01 khẩu súng Ak (có 20 viên đạn), vừa đi vừa chửi “Đ. mẹ thằng N tao sẽ giết chết mày”, mặc dù đã được can ngăn nhưng bị cáo vẫn cầm súng đi tìm ông N. Bị cáo chửi bới nhiều lần dọa giết ông N, khi bị cáo đến phòng bảo vệ của Ủy ban, bị cáo vẫn chửi bới và chĩa súng vào phòng bảo vệ (nơi ông N đang nằm nghỉ), khi gặp ông N bị cáo giằng co với ông N và dùng chân đạp vào bụng ông N làm ông N ngã xuống đất, làm ông N sợ bị cáo sẽ giết mình, ông N đã gọi điện thoại cho ông Lưu Tuấn H-Bí thư xã, anh Đỗ Văn T1, anh Lương Văn T3 là Công an viên xã T đến cứu giúp, đây là hành vi đe dọa giết người. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 103 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xuất phát từ việc bị cáo uống rượu say, bị cáo đã dùng cầm 01 khẩu súng AK đi tìm ông N, vừa đi bị cáo vừa có lời lẽ đe dọa giết ông N. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù bị cáo là đúng.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo và gia đình có nhiều công sức đóng góp cho đất nước, được tặng thưởng nhiều huy chương, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện T2, thành phố Hà Nội.

Tuyên bố Hoàng Quang T phạm tội “Đe dọa giết người”

Áp dụng khoản 1 Điều 103; điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Xử phạt **Hoàng Quang T** 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T2, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Tòa án, VKS, Công an, Chi cục THA huyện T2, Hà Nội;
- PC 27-Công an tp. Hà Nội; VKS tp. Hà Nội; Tòa án ND tối cao; Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu trữ; THS; HSVA.

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trương Việt Toàn